

KINH CHƯ PHẬT YẾU TẬP

QUYỂN HẠ

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vì khát khao pháp Phật nên không thấy mệt mỏi, tự đi một mình, không bạn bè. Do thần lực của Phật ngăn cản khiến cho hội chúng kia không một người đi theo. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trong chốc lát, như khoảnh khắc co duỗi cánh tay, bỗng nhiên biến khỏi thế giới Kham nhẫn, đến chỗ Phật Thiên Vương nơi cõi Phổ quang.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhiều vòng quanh tam thiên đại thiên thế giới bảy vòng, kính lễ chư Phật, lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ, phía phải của Như Lai Thiên Vương có một nữ nhân tên là Ly Ý đang ngồi kiết già, nhập định Tam-muội Phổ nguyệt ly cấu quang minh chánh thọ.

Phật Thiên Vương suy nghĩ: “Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi được chư Phật khen ngợi là vào sâu nhẫn nhục, hành theo không tuệ, không ai sánh kịp, dùng hư tĩnh, vắng lặng làm công đức, nay từ thế giới Kham nhẫn khởi tâm đến đây là rơi vào đại điên đảo, quá chấp vào ngã nên mới tìm đến, ta nên cho lui đứng trên đỉnh núi Thiết vi. Do đó, nay ta giảng nói pháp thâm diệu vô cực, sẽ vì các chúng Bồ-tát ở đời vị lai mà hiển bày đại quang minh. Vì sao? Vì pháp của chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn, sáng chói vô lượng, sâu xa chẳng thể đạt tới. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nghe rộng bậc nhất, đạo tuệ siêu việt, như mười phương hư không nên hãy khiến trụ ở đỉnh núi Thiết vi, như vậy mới có thể tạo sự phát khởi nơi tất cả chúng sinh.

Đức Như Lai Thiên Vương bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ông đến đây là muốn xem gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con ở thế giới Kham nhẫn, tâm niệm: “Chư Phật ra đời rất khó được gặp. Giảng thuyết kinh điển cũng lại khó gặp. Chư Phật nơi mười phương số lượng chẳng thể tính đếm, trăm ngàn ức năm mới vân tập đến thế giới Phổ quang, tuyên thuyết pháp yếu, ta nên đến đó để chiêm ngưỡng Như Lai và nghe thuyết pháp”. Vì pháp, nên con đến cõi Phật này.

Như Lai Thiên Vương liền nhập định Tam-muội chánh thọ Như kỳ tướng, hiện bày thần túc dời Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tự nhiên đứng trên đỉnh núi Thiết vi mà Bồ-tát Văn-thù chẳng hay biết ai đã đưa mình lên đỉnh núi này. Khi ấy, Bồ-tát tự nghĩ: “Thật quái lạ, ta đang ở trong đại chúng với vợ khó lường, oai thần thù thắng, nơi đạo tràng nghiêm tịnh của các bậc Đại thánh, bỗng nhiên đến đứng tại đỉnh núi Thiết vi này. Ai làm việc ấy”. Suy nghĩ xong liền biết: Như Lai Thiên Vương đã làm việc này. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nghĩ: “Điềm lành này có là do sự thần biến, nên đang ở trong đại chúng, tự nhiên lại lên đứng ở chốn này. Nữ nhân Ly Ý ngồi bên phải Đức Như Lai Thiên Vương chẳng bị dời, chỉ một mình ta bị chuyển thôi. Nữ nhân kia, hầu như vô đức, vốn ngây thơ, đơn độc mà sự thâm nhập nơi pháp nhẫn Tổng trì vô tận vượt hơn ta chẳng? Vì sao chẳng dời nữ nhân kia mà lại dời ta? Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nghĩ: “Nay ta hiển bày oai lực thần túc, biến hóa theo Thánh tuệ vô cực, biểu hiện đạo lực

để trở lại chúng hội”. Tức thì dùng định Tam-muội chánh thọ Như kỳ tượng để hiện thần túc, trong khoảng khởi niệm, vượt qua hằng hà sa số cõi Phật ở phương Đông, nhưng chẳng thể rời xa thế giới của Đức Phật kia dù chỉ bằng sợi lông, huống chi là nhập vào lại Phật hội, là việc chưa từng có. Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại đến vô lượng thế giới trong mười phương, tri triển thần biến của đạo lực oai thế, nhưng chẳng thể trở lại nhập vào Phật hội. Vì sao? Vì do oai thần của chư Phật kiến lập. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến khắp vô số ức trăm ngàn cõi nước nơi mười phương, nhưng nhìn lại vẫn đứng trên đỉnh núi Thiết vi. Bồ-tát nghĩ: “Chư Phật, Thế Tôn đã lập Thánh chỉ, oai thần vô lượng, đạo lực cao xa, chẳng thể vượt qua. Thần túc của ta, chẳng thể sánh kịp, chẳng thể thi triển uy lực cùng hiển bày thần túc. Vì sao? Vì chư Phật thuyết pháp không bao giờ hư vọng. Một mình đến mười phương không có bè bạn, chỉ có thân ta thì chẳng bì kịp, đến nỗi làm cho chẳng được nghe pháp, thọ trì giáo pháp. Pháp của chư Như Lai chưa từng chống trái nhau. Tâm bình đẳng của chư Phật luôn hướng đến chúng sinh, thì ta đâu có thể đứng trên đỉnh núi Thiết vi này mà tu tập định ý chánh thọ, bốn Ý chỉ. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nghĩ: “Thế nào gọi là Ý chỉ? Nghĩa là không có ý nghĩ, chẳng nhớ đến các pháp. Các pháp không có xứ sở, cũng chẳng phải là không trụ”. Vì sao không trụ? Vì không có xứ sở. Như vậy thì cái gì tạo sự vận hành nơi các pháp thông suốt từ xưa đến nay? Chốn có thể trụ, cũng không có chỗ trụ, đó là chỗ trụ. Bốn Ý chỉ này trụ nơi không có chỗ trụ, đó là không ý cũng không có chỗ nhớ nghĩ”.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khi tu theo bốn Ý chỉ ấy thì có bốn vạn hai ngàn Thiên tử... đi đến chỗ Bồ-tát cúi đầu đảnh lễ, rải các hoa hương nơi cõi trời để cúng dường, rồi lui ra đứng qua một bên.

Khi ấy có Thiên tử tên là Quang Minh Tràng hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Vừa rồi Bồ-tát nhập định nào, tu tập đạo hạnh gì mà được hưng khởi?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử nay hỏi ngược lại ta là dùng những định nào để tu hành, mới được hưng khởi? Định để tu hành là chỗ chẳng sở đắc của chư Phật Đại Thánh. Hàng Thanh văn cũng vậy, dùng định ý ấy mà tu hành theo. Do sự tu tập định này, nên khiến cho các chúng sinh, dâm, nộ, si đều luân theo sự tu tập của ta.

Thiên tử Quang Minh Tràng hỏi:

–Tu hành theo loại nào là chỗ chẳng sở đắc của chư Phật Đại Thánh?

Đáp:

–Tu hành về Không, Vô tướng, Vô nguyện là chỗ chẳng sở đắc của chư Phật Đại Thánh.

Thiên tử lại hỏi:

–Chỗ chẳng sở đắc của chư Phật Đại Thánh, nay Nhân giả tu hạnh này chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Giả sử có hạnh thì ta sẽ tu tập hạnh đó. Nhưng cái hạnh để hưởng đến thì vĩnh viễn, không có. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều vắng lặng.

Thiên tử hỏi:

–Dùng những định nào để tu hành theo bốn Ý chỉ?

Thiên tử lại hỏi:

–Cái gì gọi là Ý chỉ vì tất cả các pháp là không ý, không niệm?

Thiên tử lại hỏi:

–Giả sử không ý, không niệm thì có cái gì để làm hạnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Không ý, không niệm là hạnh đệ nhất, chỉ có hạnh này là hạnh bình đẳng. Hạnh ấy bình đẳng nên không thiên lệch, phe nhóm. Đã không thiên lệch, phe nhóm, thì không có năm đường. Đã không có năm đường thì chẳng thấy gốc si. Đã không có gốc si thì chẳng sinh tuệ minh. Chẳng sinh tuệ minh thì có không có sự phát khởi. Đã không có sự phát khởi thì không có sự hủy hoại. Đã không có sự hủy hoại thì không có luật nghi. Đã không có luật nghi thì không có sự thành tựu. Đã không có sự thành tựu thì không có sự hoại diệt. Đã không có sự hoại diệt thì gọi đó là xưa nay thanh tịnh, là hạnh Hiền thánh, vĩnh viễn xa lìa trần lao.

Lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Trần lao là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tâm thức thoái chuyển, ưa thích Phật tuệ, gọi là trần lao. Lãn nạp tư tưởng mà chấp là có thân, có chỗ nương tựa, rồi khởi tư duy, kiêu mạn, tự đại. Có chỗ nương tựa thì mền ưa, hy vọng, thệ nguyện, tính toán, so đo, mưu xét xa gần, tư duy quán xét nghĩ là nên hay chẳng nên, trừ bỏ cống cao rồi chấp có sự trừ bỏ, tâm nghĩ thường còn; đối với các không chỗ thọ, bám trụ thọ nhận, cho là kiến giải; nắm lấy sở hữu, nhận vô sở hữu cho đến buông lung mọi suy xét, đùa cợt, cân lường, tâm muốn đạt bình đẳng. Chấp các hạnh như thế, đối với Thánh pháp luật đều là trần lao.

Khi ấy, Thiên tử Quang Minh Tràn khen ngợi:

–Hay thay, hay thay! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khéo nêu bày những lời như thế, mới có thể dùng bốn hạnh Ý chỉ ấy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nói:

–Không được vọng tưởng. Đối với các pháp danh sắc đều không có sự phát sinh, cũng không có chỗ hình thành; lại không hiện tại, cũng chẳng ngôn từ. Nên tùy thời mà nói thì các pháp không trụ, cũng chẳng không trụ, thì sao lại khen hay? Lại nữa, Thiên tử! Chẳng nói về ý chỉ thì chẳng thể nêu bày cũng không thể giảng khiến cho ngôn từ đạt mục đích. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không có đối tượng được thuyết giảng. Muốn tuyên thuyết các pháp thì chẳng thể phân biệt, chưa từng có sự giảng dạy, tất cả đều tùy thời mà mở bày giáo hóa.

Thiên tử Quang Minh Tràn hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Trước đây đã nói, thuận theo trụ xứ của hàng phàm phu ngu tối hành dâm, nộ, si trụ ở hạnh ấy mà hưng khởi. Vậy phàm phu ngu tối trụ ở chỗ nào mà hành dâm, nộ, si?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Phàm phu ngu tối trụ nơi vô sở hữu mà hành dâm, nộ, si. Đứng nơi pháp giới thì ở bản tế mà trụ chỗ không gốc. Vì sao? Thiên tử nên biết, pháp giới hiện hữu là chẳng thể phân biệt, cũng chẳng thể nêu bày; không gốc, nên bản tế cũng giống như vậy.

Thiên tử hỏi:

–Bản tế là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Cội nguồn của chúng sinh gọi là bản tế.

Thiên tử lại hỏi:

–Cội nguồn của chúng sinh là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Cội nguồn của sinh tử là cội nguồn của chúng sinh.

Thiên tử lại hỏi:

–Đối với họ, cái gì là gốc của sinh tử?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nguồn gốc của hư không là nguồn gốc của sinh tử: Giống như cảnh giới hư không của Thiên tử, bản tế không có đoạn diệt, không có bến bờ, không dài, không ngắn, không thô, không tế, không rộng, không hẹp, không xa, không gần, không vuông, không tròn; cái tên hư không ấy là giả có, thật không có danh. Tất cả các pháp cũng lại như vậy, giống như hư không chỉ có giả danh. Cũng như hư không, chẳng sinh, chẳng thọ, chẳng bệnh, chẳng già, lại cũng chẳng chết; cũng không vãng sinh, không có vọng tưởng, chẳng ô nhiễm, không cái mất, cũng chẳng không mất, chẳng đắm vào đâu, chẳng gồm lo sầu. Tất cả các pháp đều là hướng về. Cái bản tế duy nhất ấy cũng không về đâu, không có số đếm. Thiên tử nên biết! Tất cả các pháp không tiến, không thoái, không hợp, không tan, chẳng thể suy lường, không có nơi chốn. Vì vậy, này Thiên tử! Tất cả các pháp đều không nơi chốn, không có chí nguyện, không dẫn dắt, cũng chẳng không dẫn dắt, không có quy luật. Đó là tất cả các pháp đều bình đẳng, không thiên lệch phe nhóm, nên gọi là không gốc, vốn là không như thế.

Khi giảng nói lời này rồi, các chúng Thiên tử đều đạt được pháp Nhẫn không từ đâu sinh.

Khi ấy, các Thiên tử ở trụ pháp không, biểu lộ sự cung kính, liền rải hoa trời để cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Do cùng cảm nhận từ sức oai thần của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nên các hoa đều trụ nơi hư không, không ai cầm nắm, giống như cây được sinh ra.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên tử Quang Minh Tràng:

–Theo ý của Thiên tử thì thế nào, nay các hoa này nương vào đâu mà trụ?

Thiên tử đáp:

–Không nương vào đâu mà trụ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Vì vậy, này Thiên tử! Nên biết các pháp trụ ở chỗ không trụ, như hư không trụ. Như hư không không động, chẳng rơi, chẳng lay, không niệm, không tưởng. Vì sao? Tất cả các pháp đều bình đẳng như hư không. Vì vậy nên không động, không rơi, không lay.

Thiên tử Quang Minh Tràng bạch:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thần túc của Bồ-tát cao vời như thế, chẳng thể ca ngợi hết, trong khoảng phát khởi ý, Bồ-tát đã đến vô số ức trăm ngàn cõi Phật trong mười phương, lại trở về ngay.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Chư Phật chẳng chấp giữ nơi Thần túc mà biến hóa nơi oai thần vô lượng, chư Thanh văn... chẳng thể sánh kịp. Vì sao? Vì hàng đạo tuệ vô biên hãy còn chẳng được nghe, thì sao có thể sánh kịp? Tất cả kẻ phàm phu ngu si luôn đeo đuổi Thần túc; còn tất cả chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn thì trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp đều chẳng chấp giữ, cũng không đeo đuổi và cũng không sẽ chấp giữ. Tất cả kẻ phàm phu ngu si thì luôn riêng chấp giữ. Họ chấp giữ cái gì? Chấp giữ ngã, nhân, thọ, mạng, ý, thức; đoạn diệt chấp là thường còn; chấp giữ về dâm, nộ, si. Điều mà chư Phật Thế Tôn chẳng chấp giữ, tức sự chấp giữ ấy trong đạo không phát khởi; không chỗ sinh lại khiến cho sinh. Vì vậy, này Thiên tử! Cái có thể nắm bắt của tất cả kẻ phàm phu ngu si thì chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác đều chẳng thể đeo đuổi.

Bấy giờ chư Phật thuyết giảng pháp cốt yếu của chư Phật rồi, đều trở về trụ xứ cũ. Khi ấy, Như Lai Thiên Vương tự nghĩ: “Ta có thể ứng hiện để Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trở lại nơi đây!” Tức thì Đức Phật Thiên Vương liền xả Thần túc, từ nơi tay phải của Ngài phát ra ánh sáng vàng tía; ánh sáng ấy chiếu quanh chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảy vòng, nhưng chẳng hiện nơi đỉnh đầu của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi suy nghĩ liền biết là Như Lai Thiên Vương muốn tương kiến. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhân đó bảo Thiên tử Quang Minh Tràng:

–Nên cùng đến chỗ Như Lai Thiên Vương để đánh lễ thăm hỏi, nhận lãnh ý nghĩa thâm diệu đã hỏi về pháp môn hiện giảng nói.

Thiên tử đáp:

–Hay thay! Hãy đi! Nên biết đã đúng lúc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chỉ trong khoảng phát ý, cùng với Thiên tử Quang Minh Tràng bỗng nhiên biến khỏi đỉnh núi Thiết vi, đến trước Như Lai Thiên Vương, đánh lễ nơi chân, nhiễu quanh ba vòng theo phía phải, lui ra đứng một bên, chấp tay cung kính. Chư Thiên tử trong mười phương thế giới cũng đều làm như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật Thiên Vương:

–Nếu các thiện nam và thiện nữ đều vun trồng cội phước, tu pháp tâm diệu, chẳng nên hoài nghi, đã thành pháp khí, thì tất cả đều nhờ ân. Vì sao? Vì thấy các bậc Đại Thánh đức hơn hàng Long tượng (Bồ-tát). Lại, các bậc Đại Thánh đã cùng tụ hội. Con ở bên ngoài chẳng được tham dự, xa cách pháp nghĩa thâm diệu ấy. Nhưng một mình nữ nhân Ly Ý kia vẫn còn, chuyên ngồi nơi đây chẳng thấy dời chuyển, chẳng hề thoái lui mà con lại bị dời đi. Như thế, điều cốt yếu của kinh điển thì vi diệu, vô tận mà con lại bị dời đi, đứng trên đỉnh núi Thiết vi. Con tự nhớ nghĩ, trong khoảng một bữa ăn sáng, có thể đi đến khắp hằng hà sa cội Phật không thể tính đến ở phương Đông, đánh lễ chư Phật, được nghe thuyết pháp, ghi nhớ trong lòng, thưa hỏi chư Phật giải quyết các nghi ngờ điều chưa từng nghĩ biết, nhưng lại bị dời đi ở cội Phật khác. Chư Phật, Thế Tôn quán sát chí hướng của con, nên đã khuyên nhau ban bố kinh đạo. Nay bậc Đại Thánh lại dời con đến đỉnh núi Thiết vi, nhân có hưng phát giáo hóa vô tận, khiến nhiều người vui vẻ, đều cùng kính ngưỡng hết sức, khát khao tiếp nhận giáo pháp! Tâm con nôn nóng muốn được thấy Như Lai, nhưng lại khởi niệm: Vì sao chỉ dời một mình con rời khỏi chúng hội, còn nữ nhân Ly Ý kia thì an nhiên chẳng dời? Con lại nghĩ rằng, kinh giáo mà Như Lai Chí Chân đã diễn nói chẳng bị chống trái, tâm chẳng phải là không muốn thọ nhận; chỉ là do con chẳng sánh kịp. Giáo pháp chư Phật đã giảng nói chẳng phải là khí cụ nên dời con đến trụ ở nơi này, riêng nữ nhân kia thì chẳng dời?

Như Lai Thiên Vương đáp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đạo kinh mà chư Phật Thế Tôn đã tuyên nói, Bồ-tát đối với kinh điển ấy chẳng phải là không nên thọ trì. Lại nữa, chư Phật Thế Tôn, đạo tuệ sâu xa thù diệu, chẳng thể nêu đạt, vì vậy nên chẳng thể như thường lệ cùng một lần theo ý mà diễn nói pháp yếu chư Phật. Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Trước kia, khi từ thế giới Kham nhẫn phát khởi đến đây, tâm tự nghĩ rằng: “Nay ở thế giới Phổ quang sẽ giảng nghĩa kinh điển cốt yếu của chư Phật, ta nên đến đó để đánh lễ chư Phật, nghe diễn nói giáo pháp”, thì ngay khi ấy bị rơi vào chỗ khó khăn lớn, tư tưởng vô cùng điên đảo, chẳng thuận hợp. Từ cõi nước ấy đến đây muốn được thấy Phật, nghe pháp, thì lại bị ba việc tự làm vướng mắc, chướng ngại, do ôm giữ ý này đến cội Phật đây. Những gì là ba?

1. Chấp giữ về thân mình.

2. Chấp giữ về chư Phật.

3. Đeo đuổi các pháp.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nên biết! Chẳng thể làm việc điên đảo mà đạt đến tuệ hạnh vô ngại của Bồ-tát. Theo ý ông thì như thế nào? Từ xưa đến nay ai có thể thấy Như Lai chẳng? Như Lai lại có thể quán sát được chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo pháp quán chân đế thì không có chư Phật và các pháp; tất cả các pháp đều không có nơi phát sinh. Như Lai không thấy, cũng chẳng thể thấy Phật. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không có chỗ thấy.

Phật lại hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Dùng mắt nào xuyên suốt các hành để thấy Như Lai? Dùng tai nào thấu rõ các nghĩa để nghe kinh điển Như Lai giảng nói?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lặng thinh không đáp.

Khi ấy, trong chúng hội, các Bồ-tát khác đều nghĩ: “Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thật sự không thể trả lời câu hỏi về pháp nghĩa của Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai vừa rồi có câu nạn vấn mà Bồ-tát chỉ lặng im không đáp.”

Như Lai Thiên Vương biết tâm niệm của các Bồ-tát, nên bảo các vị ấy:

–Thôi thôi! Các thiện nam! Chớ tưởng Văn-thù-sư-lợi chẳng thể nêu bày được. Vì sao? Vì đã hiểu sâu xa về pháp nhẫn, trí tuệ quyền xảo đầy đủ, không gì là chẳng thông đạt, trí vượt hư không; làm thinh không nói là để trả lời Như Lai.

Các Bồ-tát hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì ý gì mà tuệ nghĩa đã rốt ráo lại đặt ra câu hỏi ấy?

Thế Tôn đáp:

–Này các thiện nam! Văn-thù-sư-lợi nghĩ rằng: “Nếu mình trả lời là có mắt tai này, có sự nghe thấy kia là chấp có thường. Còn như lại bảo là không nhân; không thì rơi vào đoạn diệt; nếu cho là đoạn diệt hoặc chấp có thường thì chẳng hiểu rõ pháp. Cái đúng như pháp là không có đoạn diệt, cũng không chấp thường còn. Chẳng cho là đoạn diệt, chẳng chấp thường còn thì không có chỗ phát sinh. Đã không có chỗ phát sinh thì không ngôn từ.” Vì vậy, Văn-thù-sư-lợi gặp nạn vấn này thì lặng thinh không nói tức là đã trả lời rồi đấy.

Khi Phật giảng nói lời này, có sáu trăm Bồ-tát đã đạt được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nhân giả do ba việc mà vướng vào chướng ngại, vì vậy đưa đến trụ ở đỉnh núi Thiết vi. Lại nữa, Nhân giả nêu hỏi: “Vì nhân duyên gì mà nữ nhân Ly Ý còn lại một mình, không đời?” Đó là vì nữ nhân Ly Ý ấy đã hành pháp thiền định Phổ nguyệt ly cấu quang minh chánh thọ, tâm vĩnh viễn vô niệm; chư Phật đến hoặc không đến, giảng nói kinh pháp hay không giảng nói, hoàn toàn không tưởng Phật, cũng chẳng tưởng Pháp, không có tưởng về bỉ, ngã; trừ diệt hết tất cả các tưởng nơi vọng niệm. Nữ nhân ấy trụ nơi định này nên nghe khắp các Đức Phật thuyết pháp ở vô số trăm ngàn vạn ức các cõi Phật hiện tại trong mười phương, mà không đấm chấp. Pháp đã nghe và thọ nhận rồi thì giảng nói lại cho người khác. Lại nữa, thân nữ ấy chẳng từ cõi Phật này đến cõi Phật kia. Ở ngay nơi quốc độ mà không có tưởng về quốc độ, ở chỗ của chư Phật mà không có tưởng về chư Phật. Có nghe thuyết giảng pháp mà không có tưởng kinh điển; không có tưởng về ngã của ta, không có tưởng về người

khác, giống như cung điện mặt trăng chưa từng di chuyển xuống nhân gian mà ánh sáng chiếu khắp, không đâu là không thấy. Ánh trăng chiếu sáng chẳng nghĩ về xa gần, cũng không tưởng niệm là ta nên chiếu chỗ này mà chẳng chiếu chỗ kia. Nữ nhân ấy cũng vậy, trụ nơi định Tam-muội, hiện ở vô lượng, vô biên thế giới, độ thoát, dẫn dắt giáo hóa vô số chúng sinh, có thể hiển hiện ở quốc độ của chư Phật, chẳng tưởng về chúng sinh, bình đẳng giảng nói kinh điển. Trong một kiếp, hay hơn một kiếp, Phật tán thán công đức của nữ nhân Ly Ý này cũng chẳng thể hết được. Công đức hàm chứa của nữ nhân ấy là chẳng thể nghĩ bàn, với vợ như thế!

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Các chúng Bồ-tát của trăm ngàn ức ở các cõi Phật ấy, khi chư Phật tụ hội thì có dời chuyển các vị này đặt ở thế giới khác như con bị dời không?

Phật bảo:

–Hãy nên im lặng! Nay Văn-thù-sư-lợi không được so sánh về Thánh tuệ của Như Lai, cũng chớ cân nhắc sự kiến lập, biến hóa của chư Như Lai. Vì sao? Nay Văn-thù-sư-lợi! Vì chư Phật đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, giống như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng cây, vô lượng chư Như Lai tụ hội cũng như thế. Các chúng Bồ-tát, tám bộ chúng Thiên, Long, Quỷ, Thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc, Nhân và Phi nhân ở trong cõi này, không thấy một ai, chỉ thấy có một thân Như Lai ta, lại cũng chẳng nghe chư Phật thuyết pháp, chỉ thấy có thân ta ban tuyên giáo hóa. Văn-thù-sư-lợi nên quán xét, sự kiến lập của Như Lai Chí Chân nơi Thần tức biến hóa là chẳng thể suy lường, thân các Ngài là vi diệu. Chư Phật đầy cả tam thiên đại thiên thế giới, đâu đâu cũng có. Các chúng Bồ-tát dùng đạo nhãn cũng chỉ thấy mỗi một Như Lai, huống gì là người khác muốn được thấy hết, là việc chưa từng có. Các bộ chúng Thiên, Long, Thần, Kiên-đạp-hòa... và Nhân, Phi nhân, du hành ở tam thiên đại thiên thế giới này, xoay vần qua lại, đứng, ngồi, nằm, ngủ, lặng lẽ, thanh thản, oai nghi lễ tiết, đi đứng tề chỉnh, không hề bị chướng ngại. Thân của chư Như Lai cũng không có ngăn ngại che chắn. Vì vậy, Văn-thù-sư-lợi nên khởi quán như thế này: “Chư Như Lai đều là Pháp thân, không có hình sắc, thân Phật vô lậu, các lậu đã hết nên cũng không có thân. Quán không chủng loại, không sinh, không khởi, không thấy, không nghe, không ý, không xứ, cũng như hư không, không có các lậu, không gốc nhân duyên, không hình tượng, không thấy, chẳng thể nắm bắt; muốn thấy hư không mà chẳng thể thấy được. Không có năm nhãn. Năm nhãn là gì? Một là Thiên nhãn; hai là Nhục nhãn; ba là Tuệ nhãn, bốn là Pháp nhãn, năm là Phật nhãn. Cái tên hư không ấy cũng là giả gọi mà thôi. Thân của Như Lai cũng giống như vậy, không lậu, không sắc, cũng không thấy được, không có cội gốc nên không thấy Như Lai. Phật không có năm nhãn; Như Lai Chí Chân cũng chỉ là giả có tên gọi mà thôi, nên không có sự ứng hiện.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Như Lai ấy, Thần tức biến hóa, thân như hư không, nhưng lại tùy thời thị hiện sắc thân có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Nay Văn-thù-sư-lợi! Trước đây đã thấy thân của chư Như Lai đều là do cảm ứng với oai thần của chư Phật mà kiến lập. Vì sao? Vì Nhân giả nên hiển hiện giáo pháp thâm diệu vô tận.

Khi ấy, các Bồ-tát tụ hội ở cõi Phật kia, khác miệng cùng lời, lên tiếng khen ngợi:

–Thật chưa từng có, khiếp sợ mừng vui lẫn lộn! Chư Phật Thế Tôn oai thần biến hóa cao vời như thế! Mười phương Như Lai đều đến tụ hội nơi đây, đầy cả cõi Phật,

nhưng Bồ-tát chúng con chẳng thấy một vị Phật nào, chẳng nhớ hình ảnh, âm vang, ai đến, ai đi, đã giải thuyết phân biệt về kinh điển gì, chỉ cùng thấy một Đấng Như Lai này. Cúi xin Đại Thánh, nay cho thấy Thánh tuệ vô cực của Đại thừa, vì tất cả mọi người ở đây dù phải trải qua hằng sa số kiếp chịu thiêu nấu ở địa ngục, chỉ vì hành đạo Bồ-tát mà phải chịu họa hoạn ấy, nên chẳng thể bỏ trí tuệ như thế.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Phật Thiên Vương:

–Nữ nhân ấy từ khi phát tâm Vô thượng chánh chân đạo tâm đến nay đã bao lâu mà chỗ hành hóa tịnh mặc, thế nguyện cao vời và định ý như thế?

Phật nói:

–Từ khi phát tâm Vô thượng chánh chân đạo ý đến nay là chẳng thể tính đếm. Cần mẫn, siêng năng, dốc lòng tin tưởng, thường không buông thả. Các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ đều hành trì, đầy đủ theo Phật đạo, đối tượng được hành hóa hoàn bị, theo pháp chư Như Lai, ở nơi Phật quá khứ vun trồng các cội đức, cúng dường vô số ức trăm ngàn các bậc Đại Thánh. Nay Văn-thù-sư-lợi! Khi nữ nhân này ra khỏi định, nhân giả có thể hỏi trực tiếp là từ khi phát đạo tâm đến nay đã bao lâu, tức sẽ được trả lời.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nghe lời Phật dạy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến chỗ nữ nhân ấy, chí tâm khảy móng tay, phát ra tiếng lớn, muốn làm cho nữ nhân xuất định nhưng nữ nhân vẫn yên lặng thiền định không xuất. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền nhập định Như kỳ tượng, biến ra vô lượng thân, khảy móng tay mạnh hơn; tiếng khảy móng tay ấy vang khắp vô số thế giới trong mười phương nhưng nữ nhân vẫn lặng thinh, cũng chẳng ra khỏi định.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền nhanh chóng nhập định Như sắc tượng, hiện đại thần túc, cả ức trăm ngàn tất cả các loại kỹ nhạc của chúng sinh hiện có trong tam thiên đại thiên thế giới nơi người thế gian, chư Thiên, Long, Quỷ, Thần, Kiên-đạp-hòa..., không đánh mà tự vang lên. Lại cũng hóa ra hàng vạn loại kỹ nhạc như đồn cầm, đồn sắc, đồn tranh, ống sáo... cùng lúc tấu lên, âm thanh êm ái, rõ, trong, hòa nhã, bi ai...; các loại kỹ nhạc ấy đều hiện bày vô số âm hưởng, vang khắp vô lượng thế giới trong mười phương, nhưng cũng chẳng làm cho nữ nhân ra khỏi Tam-muội định.

Bấy giờ, các thị giả hiện tại ở bên Phật trong mười phương đều hỏi Phật:

–Hôm nay, vì duyên cớ gì mà vô số, vô lượng âm thanh trong trời, êm diệu của các nhạc cụ vang khắp cõi nước của chư Phật? Âm thanh của các khúc nhạc ấy êm ái hòa dịu, bi ai, mọi người nghe được đều vui thích.

Chư Phật bảo các thị giả:

–Thiện nam! Nơi thế giới Phổ quang của Đức Như Lai Thiên Vương có nữ nhân tên là Ly Ý, an tọa bên hữu Đức Phật, hiện đang nhập định Tam-muội Phổ nguyệt ly cấu quang minh. Có Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi mặc giáp Đại đức, vượt bất thoái chuyển, muốn làm cho nữ nhân này ra khỏi định Tam-muội nên đã ứng hiện như thế. Hàng ức trăm ngàn kỹ nhạc của người thế gian, Thiên, Long, Quỷ, Thần, Kiên-đạp-hòa... đều tự nhiên vang động. Các kỹ nhạc biến hóa cũng lại như thế, chẳng đánh mà tự vang lên, nhằm khiến nữ nhân ấy ra khỏi định Tam-muội nhưng không thể được. Vì vậy nên các loại âm nhạc lớn kia đã hòa tấu, vang khắp thế gian.

Các vị thị giả bạch Phật:

–Thật chưa từng có! Chẳng thể sánh kịp! Tam-muội của nữ nhân này tịch nhiên cao vời, chẳng thể suy lường, với hiện tượng như vậy, biết bao khúc nhạc trong trời, êm

dịu hòa tấu mà nữ nhân ấy vẫn tiếp tục thiền định.

Chư Phật nói:

–Như lời của các thiện nam đã nói, Tam-muội của nữ nhân này là chẳng thể nghĩ bàn.

Khi nêu bày lời ấy, có vô lượng không thể tính đếm các loại chúng sinh trong mười phương đều phát đạo tâm Vô thượng chánh chân, cùng ca tụng: Xin khắp cho chúng con đạt được định tịch tĩnh như thế, như nữ nhân này, cũng lại đạt được Thần túc biến hóa vô cùng, thông suốt tự tại như Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nhập chánh định Như kỳ tượng, biến hóa làm cho núi chúa Tu-di, núi Tuyết, núi Đen, núi Mục-lân, núi Đại Mục-lân, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi trong tam thiên đại thiên thế giới lần lượt va chạm vào nhau, không thể tự yên. Ví như dùng sức mạnh vỗ hai tay vào nhau, cũng như tiếng sấm lớn; âm thanh kia vang khắp, không đâu là không nghe. Núi Tu-di, Thiết vi và các núi lần lượt chấn động như vậy, tất cả đều sụp đổ. Các núi ngã dài nơi đất, hình dáng đáng sợ, âm thanh của chúng rất thâm trầm; lại âm thanh lớn kia vang dội khắp vô lượng, vô biên thế giới, nhưng nữ nhân ấy vẫn không ra khỏi Tam-muội định.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chẳng đến gần nữ nhân kia, chỉ dùng phương tiện quyền xảo, hai tay kéo nữ nhân, muốn khiến cho vị ấy đứng dậy, làm rung động hàng hà sa các cõi Phật ở phương dưới, nhưng chẳng thể làm xô xịch nữ nhân kia, dù chỉ bằng sợi lông, cũng chẳng thể làm cho nữ nhân ra khỏi Tam-muội định, nên Bồ-tát lại thi triển thêm tất cả uy lực, muốn nhắc nữ nhân kia lên, hàng hà sa các cõi Phật đều bị xô ngược, nhưng vẫn không thể khiến nữ nhân kia ra khỏi Tam-muội định.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bèn bưng chỗ đất nơi nữ nhân ngồi bỏ trên tay phải ném lên cõi Phạm thiên, nhưng ở tại cõi trời Phạm thiên, nữ nhân kia vẫn ngồi trên đất, cũng không thể làm cho vị ấy ra khỏi Tam-muội định.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại từ cõi Phạm thiên nhắc thân nữ nhân lên đặt vào lòng bàn tay phải đưa qua hàng hà sa cõi Phật nơi phương Đông. Hàng hà sa cõi Phật ở các phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như vậy. Các loại âm thanh kỹ nhạc đều trở lên, các núi sụp đổ, âm thanh thật đáng sợ, các hoa trời tuôn xuống; âm thanh sáng khoái không thể ví dụ nhưng chẳng thể làm cho nữ nhân kia rời khỏi Tam-muội định.

Khi đó Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bèn nhắc nữ nhân kia lên ném khắp mười phương, nhưng chẳng thể khiến hay biết, nên trở lại chỗ cũ; Bồ-tát liền chấp tay đến trước, bạch với Như Lai Thiên Vương:

–Kính bạch Đại Thánh! Hạnh tu tập của các Bồ-tát thật chưa từng có, tư duy, suy lường chẳng thể bắt kịp. Con có thể biến hóa khiến các đồ vật trong hư không đứng lên, xoay quanh, đi đến, nói chuyện, nhưng nay hiển hiện thần túc vô cực, biến hóa kích động các âm thanh lớn, phá đổ các núi Tu-di, Thiết vi, bưng các cõi Phật dời đi khắp thế giới trong mười phương mà vĩnh viễn chẳng thể khiến cho nữ nhân kia ra khỏi Tam-muội định. Con phải nhường bước, kính lễ nữ nhân. Lại nữa, chúng Đại sĩ hữu học khác, các thiện nam, thiện nữ, người mới phát đạo tâm Chánh chân vô thượng đã thành tựu, chưa thành tựu, người vừa muốn học, mến mộ đại tuệ vô cực như thế, cũng đều quy kính. Vì sao? Vì việc làm của Bồ-tát là chẳng thể nói hết được.

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhắc nữ nhân Ly Ý đến các cõi Phật trong mười phương, xoay vần, qua lại, khởi động các âm thanh, nhưng chẳng thể khiến nữ nhân kia ra khỏi

Tam-muội định, thì cùng lúc ấy, đã mở bày giáo hóa vô số chúng sinh trong mười phương, khiến họ đều phát tâm Bồ-đề, vô số người thành tựu các cội gốc đức độ.

Như Lai Thiên Vương bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng như lời ông nói! Bồ-tát Đại sĩ đã mặc áo giáp phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác đều chẳng thể biết tới, huống chi là hàng phàm phu có thể đạt được? Giống như tam thiên đại thiên thế giới trở thành cái trống lớn; trống của thế giới khác to lớn cũng như trống ấy, rộng dài vô lượng. Bấy giờ, bỗng có một đại trượng phu, hiện thân cao lớn như tam thiên đại thiên thế giới, cầm một cái dùi lớn như ngàn thế giới, ở trước nữ nhân ấy đánh trống lớn này, măn một kiếp hoặc hơn một kiếp, cũng chẳng thể khiến cho nữ nhân kia nghe âm thanh ấy, huống hồ là muốn khiến cho ra khỏi Tam-muội định, là việc chưa từng có.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi muốn biết Tam-muội định của nữ nhân này tịch tĩnh, vững chắc, chẳng thể lay chuyển được, đạo tuệ như thế, oai đức vô hạn nên hỏi Phật:

–Ai có thể đảm nhận việc làm cảm động nữ nhân này ra khỏi Tam-muội định?

Phật đáp:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Chỉ Như Lai mới có thể làm cho người ấy ra khỏi định. Lại có Bồ-tát tên là Khí Chư Ấm Cái cũng có thể làm cho người nữ ấy ra khỏi.

Phật vừa nói lời đó, thì công đức từ âm hưởng của thiện nam ấy đã làm cho tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách. Bên cạnh Phật Thiên Vương có một vị Bồ-tát tên là Đăng Minh Vương, là thị giả của Phật, liền đến trước Phật hỏi:

–Do nhân duyên gì mà đại địa chấn động?

Phật bảo thị giả:

–Vừa rồi, khen ngợi danh đức của Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái, nên tam thiên đại thiên thế giới hiện đủ sáu cách chấn động. Lại nữa, tại các cõi Phật phương khác, các Đức Như Lai ở đấy cũng khen ngợi danh đức của vị Bồ-tát này, đại địa ở các cõi ấy cũng hiện đủ sáu cách chấn động.

Khi ấy, các Bồ-tát trong hội đều khát khao muốn được thấy Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái ở đâu. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cũng vậy. Bồ-tát biết được tâm niệm của các Bồ-tát kia, riêng mình cũng kính mến và muốn nữ nhân kia ra khỏi định, nên bạch Phật Thiên Vương:

–Lành thay! Thế Tôn! Xin hiện bày oai quang, tất cả chúng hội thấy đều khát ngưỡng, đều muốn được thấy Đại sĩ Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái. Như Lai hãy xót thương, hiển hiện Thần túc của Thánh đạo vô cực, khiến cho thiện nam kia đến cõi Phật này diễn giảng pháp mầu cho các Bồ-tát nghe, nhân đó sẽ học tập diệu nghĩa khí chí chân và khiến cho nữ nhân kia ra khỏi Tam-muội định chỉ rõ chỗ chưa đạt tới.

Bồ-tát Đăng Minh Vương hỏi Phật Thiên Vương:

–Thiện nam ấy tại phương nào, nơi cõi Phật nào? Đức Như Lai ở cõi ấy hiệu là gì?

Đức Phật đáp:

–Ở phương dưới, cách đây hằng hà sa các cõi Phật, có thế giới tên là Cẩm tràng, Đức Phật nơi ở cõi ấy hiệu là Sư Tử Ứng Tướng Đảnh Hống Như Lai Chí Chân Đăng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp. Tại cõi Phật ấy, thuần là các Bồ-tát mặc áo giáp Đại đức chẳng thể nghĩ bàn, số lượng đông đảo, luôn được Đức Như Lai tuyên thuyết pháp luân không thoái chuyển. Đại sĩ Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái du hóa ở cõi ấy. Lúc này Như Lai Thiên Vương đang tự tại trên pháp tòa, từ ngón chân cái của bàn chân phải phóng ra hào quang sắc vàng tên là Thỉnh chư Bồ-tát, hào quang vừa phóng ra ấy chiếu

xuống hàng hà sa các cõi Phật ở phương Dưới, soi sáng nơi thân Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái, vòng quanh bảy vòng, lên tới đỉnh đầu thì mất. Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái nghĩ: “Nay vì duyên cớ gì mà ánh hào quang vô cực trong دیو, mềm mại vòng quanh ta bảy vòng, rồi lên đỉnh đầu và biến mất?” Suy nghĩ liền biết là Đức Như Lai Thiên Vương rất muốn gặp.

Tức thì, Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái liền đi đến chỗ Như Lai Sư Tử Ứng Tượng Đảnh Hống, cúi đầu sát chân bạch:

–Con muốn đến thế giới Phổ quang của Phật Thiên Vương ở phương trên, nay Đức Như Lai ấy muốn gặp con.

Phật dạy:

–Hãy đi đi! Thiện nam nên biết là đã đúng lúc!

Bên cạnh Như Lai Sư Tử Ứng Tượng Đảnh Hống có Bồ-tát tên là Chúng Cáo Nghĩa, là thị giả Phật tiến đến trước Phật thưa:

–Chúng con muốn thấy thế giới Phổ quang và Như Lai Thiên Vương.

Đức Sư Tử Ứng Tượng Đảnh Hống Chí Chân Chánh Giác liền chấp thuận. Ngay khi ấy, ở giữa đôi chân mày Phật phóng ra hào quang chiếu đến hàng hà sa cõi Phật ở phương Trên, thông tới đến thế giới Phổ quang, ai nấy đều từ xa thấy Đức Như Lai Thiên Vương đang thuyết giảng kinh cho chúng Bồ-tát quyến thuộc vây quanh. Thân Phật nổi bật như núi vàng tía. Hào quang của Phật sáng hơn ánh mặt trời, mặt trăng. Người còn sáng mắt, thấy mặt người đối diện, rõ ràng phân minh, tất cả chúng ở đây đều thấy Phật Thiên Vương và các Bồ-tát cũng giống như vậy.

Lúc này, Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái cùng với năm mươi vạn Bồ-tát, rời khỏi cõi Phật kia, chỉ trong khoảng một ý niệm đã đến chỗ Phật Thiên Vương ở thế giới Phổ quang, Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái và các Bồ-tát đều cùng trích áo bày vai phải, đầu mặt cung kính đảnh lễ Phật Thiên Vương, nhiễu quanh ba vòng, lui ra trụ nơi trên không.

Khi ấy, các Bồ-tát mới đến đều cùng nhập định Giải liễu chư thân, Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái thì nhập định Như kỳ tượng, ứng hiện điềm lành, hiển bày Thần túc, không trung tuôn rải hoa như mưa, hoa ấy đều rơi khắp các phía trước, sau, tả, hữu Đức Như Lai Thiên Vương, phát ra âm thanh giảng nói nghĩa vi diệu: “Đức Như Lai Chí Chân Sư Tử Ứng Tượng Đảnh Hống cung kính ân cần thăm hỏi, Thánh thể Như Lai Thiên Vương an khương chăng? Đi đứng nhẹ nhàng, sức khỏe dồi dào chăng?”

Chúng hội của Phật Thiên Vương thì hết sức ngạc nhiên cho là chưa từng có. Do oai thần của ai khiến cho các hoa này phát ra lời nói êm dịu, truyền đạt lòng cung kính như vậy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bèn hỏi Phật Thiên Vương:

–Kính bạch Thế Tôn! Do Thánh chỉ của ai mà những hoa rải này phát ra âm thanh diển nói đều vi diệu?

Phật đáp Văn-thù-sư-lợi:

–Do uy thần biến hóa của Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nay vị đó ở đâu?

Phật đáp:

–Đang ở trên không trung, nhập định Giải liễu chư thân.

Lại hỏi:

–Các chúng Bồ-tát vì sao không hiện?

Phật dạy:

– Vì oai thần của Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái khiến cho không hiện bày.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tâm tự nghĩ: “Ta nên dùng định Tam-muội ấy tìm các Bồ-tát đang ở chỗ nào.

Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái liền nhận biết, bèn ẩn hình rồi bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Theo ý của Đại sĩ thì sao? Chỉ có một định Giải liễu chư thân ấy chăng? Chớ nên khởi ý nghĩ đó! Định Giải liễu chư thân số lượng nhiều không thể kể xiết. Tam-muội vừa rồi chỉ như một giọt nước trong biển lớn mà thôi. Các định Tam-muội nơi thân tôi, ngồi và xả thật không kể xiết, Bồ-tát vừa đến nên chưa nghe danh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại tự nghĩ: “Chắc chắn có thể tư duy, quán xét diệu hạnh mà ta vốn đã tu tập ở đời trước, nhờ đó tất sẽ thành tựu được Tam-muội ấy. Nghĩ như vậy rồi, Bồ-tát bèn vào định Như kỳ tượng, chỉ trong khoảnh khắc khảy móng tay đã thông tỏ đầy đủ các Tam-muội.

Bấy giờ, Phật Thiên Vương bảo chúng Bồ-tát:

– Các thiện nam! Hãy cùng quan sát việc làm tinh tấn này, đạt đến độ siêu vượt với ý nghĩa thù đặc. Các Bồ-tát khác trải qua cả trăm ngàn ức kiếp siêng tu tích đức mới đạt được định ấy. Nay đây, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chỉ trong khoảnh khắc khảy móng tay đã thành tựu đầy đủ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật Thiên Vương:

– Xin Như Lai bảo Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái hiện thân! Chúng hội Bồ-tát này đều muốn thấy Bồ-tát ấy.

Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái và các Bồ-tát cùng đi đều cúi đầu lễ sát chân Phật rồi ẩn mất, hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Đại sĩ có thấy chăng?

Đáp:

– Chẳng thấy!

Như Lai Thiên Vương bảo Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái:

– Hãy đến đây! Chúng hội đều muốn tương kiến, nên tự nhiên hiện thân!

Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái liền vâng lời, cùng các Chánh sĩ Bồ-tát đều ra khỏi Tam-muội, cung kính đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, lui ra một bên, đứng như sở nguyện, hóa ra hoa sen, rồi ngồi lên trên ấy.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái:

– Hãy tác động cho nữ nhân kia ra khỏi Tam-muội định.

Đáp:

– Thôi! Thôi! Cảnh giới hư không không có Tam-muội, cũng chẳng có việc ra khỏi. Lại nữa, hư không ấy chẳng thể lay động. Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi vừa phát ra lời này: “Tác động khiến nữ nhân ấy ra khỏi Tam-muội định”, có thể dùng danh xưng ấy để ra khỏi định chăng? Hoặc dùng sắc? Hay là dùng thức? Nói sắc thì tự nhiên chẳng phải là Tam-muội, cũng chẳng chánh thọ, cũng chẳng hưng khởi. Còn thức thì tự nhiên chẳng phải chánh thọ, cũng chẳng hưng khởi. Tất cả các pháp cũng không gốc tịnh, cũng chẳng chánh thọ, không có hưng khởi. Vậy nay tôi phải khởi pháp nào đây? Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Giả sử tôi phải làm hưng khởi các pháp Tam-muội, nhưng vĩnh viễn không có chánh thọ thì sẽ hưng khởi cái gì? Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không hưng, lập, cũng không còn, mất.

Như Lai Thiên Vương bảo Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái:

– Thiện nam! Hãy tác động khiến nữ nhân này ra khỏi Tam-muội định!

–Bạch Phật! Con không thể ở trước Như Lai mà thi thố công phu của mình. Thân con phải nên ẩn tàng. Đức Như Lai Chí Chân nên tác động nữ nhân này xuất định, mới khiến con có thể làm cho cô ấy ra khỏi Tam-muội định. Như Lai Chí Chân hiểu khắp các pháp, tuệ không chướng ngại, tùy thời thuyết pháp, chẳng có gì là không thông suốt, nên làm cho nữ nhân này ra khỏi Tam-muội định, thấy được oai thần nơi đạo lực của Phật, ai cũng vui mừng, đều phát đạo tâm.

Khi ấy, Phật Thiên Vương phát khởi định ý Tam-muội. Phát khởi định ý này rồi thì ngay khi ấy, những người đang nhập Tam-muội chánh thọ trong hàng Bồ-tát, người thế gian, Long, Thần, chư Thiên ở tam thiên đại thiên thế giới và nữ nhân kia đều ra khỏi định. Sự rời khỏi chỗ ngồi này, cùng lúc làm cho mười phương hiện bày chấn động sáu cách, tất cả đều vọt lên trụ trên hư không. Cùng lúc vô số trăm ngàn chư Thiên đến tụ hội nơi hư không, chỗ nữ nhân kia đang trụ, cùng rải hoa sen xanh, hoa sen hồng, vàng, trắng, cúng dường Như Lai.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với nữ nhân Ly Ý:

–Thật chưa từng có hạnh vắng lặng ấy. Pháp Tam-muội đã chứng đắc hoàn toàn chẳng thể sánh kịp.

Nữ nhân ấy đáp:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thôi! Thôi! Đừng ôm vọng tưởng. Định Tam-muội vắng lặng ấy vĩnh viễn không đạt được. Vì sao? Vì đạo tuệ mà chư Phật, Thế Tôn đã tu đều không có sở đắc. Hễ có chỗ đắc thì có chỗ mất. Chư pháp luôn an nhiên, thanh lặng, tịch tĩnh. Cái tịch tĩnh ấy, lại không có đối tượng được tịch tĩnh. Lại nữa, cái tịch tĩnh ấy cũng chẳng có Tam-muội, không có chánh thọ, cũng chẳng hưng khởi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng như lời của nữ nhân, định an tịnh của nữ nhân rất là đặc thù. Nếu không có Tam-muội vi diệu chẳng sánh kịp thì có sở đắc. Đã phát khởi âm thanh vô cùng to lớn sao không khởi?

Nữ nhân hỏi lại:

–Lẽ nào pháp giới có Tam-muội hưng khởi chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Không!

Nữ nhân lại hỏi:

–Cái chẳng phải Tam-muội ấy có thể khiến hưng khởi chẳng? Lẽ nào có sắc tượng hình loại sao?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Nếu không có sắc tượng, hình loại thì ai hành trì Tam-muội?

Nữ nhân đáp:

–Các pháp vốn thanh tịnh là Tam-muội. Lại không có định ý, cũng không có chỗ hưng khởi. Vì vậy các pháp đều như tiếng vang. Ví như bao nhiêu loại nhạc cụ của cõi trời và người nơi thế gian, có thể phát ra âm thanh vi diệu chẳng?

Đáp:

–Đúng như vậy!

Lại hỏi:

–Cảnh giới hư không ấy đâu có ý nghĩ là nhạc cụ đã phát ra bao nhiêu loại âm thanh thương cảm, êm dịu?

Đáp:

–Không.

–Vì vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp giống như hư không thì ai nghe âm thanh kia? Hoặc có nhĩ thức thì mới nghe được âm thanh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Người nữ không có tai ư? Tại sao không nghe?

Nữ nhân lặng thính không nói.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi đến ba lần như vậy. Nữ nhân vẫn lặng thính không đáp. Rồi sau, nữ nhân mới đáp:

–Chẳng tác động thì chẳng nghe.

Lại hỏi:

–Tại sao lặng thính?

Nữ nhân đáp:

–Luôn luôn không có sở đắc.

Rồi nữ nhân Ly Ý lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Giống như gió lớn thổi lên, thổi đi khắp nơi, nhập vào cây lớn, không ai có thể thấy hình dáng ra sao. Gió không nghĩ tưởng, cây chẳng suy tư. Gió không nghĩ là ta đã nhập vào cây lớn và làm lay động nó. Cây cũng chẳng nghĩ là gió đã chạm vào thân ta. Bồ-tát cũng như thế, luôn luôn phụng hành trí tuệ đại Bát-nhã ba-la-mật, trừ hết các tướng, chẳng tự nghĩ rằng: Ta vào định Tam-muội, cũng chẳng nghĩ là ta ra khỏi Tam-muội định. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều vốn thanh tịnh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Ly Ý nên rời hư không xuống đứng trước Đức Như Lai mà nói việc này.

Nữ nhân ấy đáp:

–Tôi đứng đã là đi, chẳng cần phải đi nơi khác.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào gọi là đã đi?

Nữ nhân đáp:

–Tất cả chúng sinh đều nương vào hư không. Vì sao? Vì các loài chúng sinh đều nương hư không mà qua qua, lại lại. Chúng sinh cư trú, làm việc, ăn, mặc, mọi động tác đều không rời hư không. Vì vậy, chúng sinh tự nhiên du hành ở hư không. Tất cả các pháp đều hiện trong hư không.

Khi ấy, nữ nhân liền rời hư không đi xuống, lại sang một bên, ngồi trên hoa sen, chẳng lay Như Lai, cũng chẳng chiêm ngưỡng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Ly Ý nữ nhân quá kiêu mạn, chẳng cung kính, chẳng lễ bái Như Lai, chỉ lặng thính ngồi xuống sao?

Nữ nhân đáp:

–Xét kỹ về lời dạy của Như Lai, thật không có cung kính. Vì sao? Vì chẳng có tác lễ, cũng chẳng không có chỗ tác lễ. Theo ý Bồ-tát thì sao? Cái vốn không ấy, có thể lễ bái chăng?

Đáp:

–Không!

Nữ nhân lại nói:

–Vì vậy cho nên Phật, chẳng thể lễ. Vì sao? Vì đã cho cái vốn không và Đấng Như Lai là không có hai, nên quán bình đẳng. Lại hỏi tiếp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đại sĩ thấy Như Lai chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bình đẳng quán Như Lai.

Lại hỏi:

–Lấy gì để quán bình đẳng.

Đáp:

–Dùng gốc không để quán bình đẳng. Vì quán bình đẳng là dùng cái không có hình tượng, cho nên quán bình đẳng là chánh quán của tôi.

Nữ nhân lại bảo:

–Quán bình đẳng như vậy thì thấy những gì?

Đáp:

–Quán như vậy thì không có đối tượng gì để được nhận thấy.

Nữ nhân lại hỏi:

–Vì dùng Nhục nhãn nên không thấy ư?

Đáp:

–Chẳng dùng Nhục nhãn, cũng chẳng dùng Thiên nhãn. Vì sao? Vì mắt không có chỗ sinh, cũng không có nơi dấy khởi, cũng như huyễn hóa, chẳng có, chẳng không, cũng chẳng thể nói về hạnh có, không.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi nữ nhân:

–Vì sao nay không chuyển thân nữ?

Nữ nhân đáp:

–Thôi, thôi! Nay Bồ-tát Văn-thù! Chớ ôm vọng tưởng, Bồ-tát có tuệ quán, thấu đạt các pháp có nam nữ chẳng?

Đáp:

–Không có!

Lại hỏi:

–Lãnh hội về sắc có nam nữ chẳng?

Đáp:

–Không có!

Hỏi:

–Thọ, tưởng, hành, thức có nam nữ chẳng?

Đáp:

–Không có!

Hỏi:

–Địa, thủy, hỏa, phong có nam nữ chẳng?

Đáp:

–Không có!

Hỏi:

–Hư không mênh mộng, không có giới hạn, chẳng thấy nơi chốn có nam nữ chẳng?

Đáp:

–Không có!

Lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Văn tự đã nói gốc ngọn, trước sau, có nơi chốn có nam nữ chẳng?

Đáp:

–Không có!

Nữ nhân lại nói:

–Vừa rồi do đâu phát ra lời này: “Vì sao nay không chuyển thân nữ?” Giả sử, tôi đã tự đạt được thân nữ và thấy có nam, nữ thì sẽ bỏ thân nữ thọ thân nam. Nhưng tôi chẳng chấp giữ thân nữ, chẳng thấy có thân nam thì vì sao lại bỏ thân nữ để thành thân nam? Tư duy về các pháp không hợp, không tán, không gốc, không ngọn. Hư không vắng lặng không hợp, không tan. Tất cả các pháp đều như hư không thì vì lý do gì phải chuyển thân nữ là thân nam? Vì sao? Vì đó là giáo pháp đệ nhất mà Như Lai ban tuyên.

Lại hỏi nữ nhân:

–Mắt không có nam nữ; tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng có không nam nữ. Giả sử các pháp không có nam nữ thì không hợp, không tan tức không nam không nữ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi tiếp nữ nhân:

–Đã phát đạo ý được bao lâu?

Nữ nhân đáp:

–Như huyền sư biến hóa thân tức vẫn còn, tôi phát đạo ý xa hay gần cũng vậy. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều như huyền hóa. Vừa rồi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi phát ra lời này: “Đã phát đạo ý được bao lâu?”. Hiểu biết như vậy thì chẳng phải là hỏi lý. Vì sao? Vì cái không sinh thì chẳng thể khiến sinh, cũng chẳng biết nơi chốn của tâm. Cái nào không nơi chốn thì cái đó không có chỗ sinh, cũng không có nơi diệt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Nếu là như vậy thì tuân theo cái gì mới thuận hợp với trí tuệ?

Nữ nhân đáp:

–Không nghe, không nói là hợp với trí tuệ.

Lại hỏi:

–Thế nào là thuận hợp?

Nữ nhân đáp:

–Không có chỗ phát sinh là thuận hợp.

Lại hỏi nữ nhân:

–Đã đắc pháp nhãn từ bao lâu rồi?

Đáp:

–Không có!

Lại hỏi:

–Có phải đắc pháp Nhãn vô sở tùng sinh chẳng?

Đáp:

–Không!

Lại hỏi:

–Vì sao?

Đáp:

–Đã không có chỗ sinh thì không có chỗ đắc. Vì vậy nên chẳng đắc pháp Nhãn, cũng chẳng đạt được pháp Nhãn vô sở tùng sinh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Đã thấy ý nghĩa gì mà mặc áo giáp thệ nguyện, phát đạo tâm?

Nữ nhân đáp:

–Vì tất cả chúng sinh nên không diệt độ. Vì vậy, Bồ-tát phát đạo tâm, chỉnh trang áo giáp thệ nguyện sâu xa.

Lại hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

– Vì sao?

Đáp:

– Vì tất cả chúng sinh và các pháp diệt độ rốt ráo. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì sao chư Phật quá khứ bình đẳng chánh giác mà chẳng độ chúng sinh, vị lai và hiện tại cũng không có chỗ độ? Vì tất cả chúng sinh từ nơi hư vô xuất hiện.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

– Do nhân duyên gì mà Phật xuất hiện ở thế gian?

Đáp:

– Vì muốn khiến chúng sinh không tạo, không chỗ tạo nên xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Vì tu theo điều này thì không tạo tác, cũng chẳng không tạo tác.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

– Vì sao xuất gia, thọ Cụ túc giới làm Tỳ-kheo?

Nữ nhân đáp:

– Vì muốn có được đầy đủ nghiệp ngũ nghịch.

Lại hỏi:

– Ai sẽ tin lời nói như thế?

Đáp:

– Người nào mà không sinh, khiến không chỗ phát khởi, không chỗ hoại diệt thì mới tin lời này.

Lại hỏi:

– Lấy gì để tin vui?

Đáp:

– Lấy cái không ngôn thuyết để tin vui.

Lại hỏi:

– Cái không ngôn thuyết có gì ràng buộc, chướng ngại?

Đáp:

– Cái không ngôn thuyết thì ngôn thuyết là ràng buộc, chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thật chưa từng có! Khó bì kịp! Biện tài diễn đạt không hề bị trở ngại.

Nữ nhân đáp:

– Thôi, thôi, thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Chớ nói điều trái ngược ấy. Nay đang ở trước các chúng mê mờ chướng ngại thì tại sao lại ca ngợi ý nghĩa vô ngại?

Lại hỏi:

– Sao là không nói?

Đáp:

– Do không nói, cho nên nói là thân tôi không chướng ngại.

Lại hỏi:

– Hư không mêng an nhiên thì có biện tài ư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi tiếp:

– Chỗ gọi là biện tài là ý nghĩa gì?

Nữ nhân đáp:

– Không chỗ sinh mới gọi là biện tài.

Lại hỏi:

– Thế nào gọi là không chỗ sinh?

Đáp:

–Không chỗ sinh là tuân theo sự tu hành, thuận phụng pháp giới. Bản thể không gốc, gọi là tu hành. Cái không tu hành là tuân theo sự tu hành.

Lại hỏi:

–Thế nào là không chấp sự tu hành?

Đáp:

–Ở trong ba cõi, tu hành mà không có chỗ hành. Còn ở trong ba cõi mà không chấp về chỗ ở. Điều tu hành ấy đều không vướng mắc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Còn bao lâu nữa mới thành tựu Tối chánh giác?

Nữ nhân đáp:

–Như Phật Thiên Vương thành tựu bậc Tối chánh giác, tôi cũng như thế. Theo ý của Nhân giả thì chỗ nhắm đến là gì? Đạo có thể thành tựu chăng? Đạt đến chốn nào?

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lặng thinh.

Nữ nhân lại nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đã đúng lúc cần nêu bày, chẳng nên làm thinh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đạo thì không ngôn thuyết. Vì vậy nên chẳng thể nhận biết!

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật Thiên Vương:

–Thật chưa từng có! Trời ở trong trời. Trí tuệ của nữ nhân này là chẳng thể nghĩ bàn, đức độ khác lạ không lấy gì nêu ví dụ được, nên nay đã tuyên thuyết thông suốt những điều cao xa như vậy! Từ lúc phát tâm Bồ-đề đến nay lâu xa như thế nào? Sau sẽ thành bậc Tối chánh giác, quốc độ ra sao, Phật hiệu là gì?

Phật nói:

–Trước Nhân giả chín mươi sáu ức trăm ngàn vạn vô số kiếp, đã tu tập đạo hạnh trải qua bao nhiêu kiếp, sau đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mới phát tâm Bồ-đề.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Nữ nhân này đã phát đạo ý (tâm Bồ-đề) từ Đức Phật nào?

Phật nói:

–Từ Đức Như Lai Bảo Thành hưng phát đạo ý. Quốc độ của Như Lai Bảo Thành nghiêm tịnh không thể tả xiết. Giả sử xưng tán trong hàng hà sa kiếp cũng chẳng thể nói hết được sự an lạc nơi công đức tốt đẹp ở cõi ấy. Do từ Đức Phật đó mà phát tâm Bồ-đề.

Lại hỏi:

–Nữ nhân ấy vào lúc thành tựu đạo quả ở thế giới kia cũng là người nữ chăng?

Đáp:

–Chẳng phải vậy. Bấy giờ, nữ nhân này làm Chuyển luân vương tên là Vô Số. Văn-thù-sư-lợi nên biết! Vị này chẳng phải là nữ nhân, cũng chẳng phải là nam tử. Vì sao? Vì đã thấu đạt Tam-muội Như huyễn. Tùy theo ý muốn của chúng sinh, có thể theo lời mà ứng hiện, hóa độ. Nay Văn-thù-sư-lợi! Nữ nhân này đã trải qua hàng trăm ngàn vô số kiếp như hoa trái trên đất của tam thiên đại thiên thế giới, sẽ đắc đạo Vô thượng chánh chân, thành Tối chánh giác, hiệu là Phổ Quang Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, ở trong cõi Phật với công đức to lớn, như công đức nghiêm tịnh có được nơi cõi của Như Lai Chí Chân Bảo Thành, nữ nhân này cũng vậy.

Lúc này, Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái bạch Phật Thiên Vương:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tạo nhiều lợi ích mới luôn nghĩ đến các pháp nơi quá khứ,

vị lai.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đúng như lời Nhân giả nói, việc có thể tạo lợi ích thì không thể cùng tận, vì pháp giới là không thể cùng tận.

Như Lai Thiên Vương bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nhân giả chớ cùng giảng giải biện tài với Bồ-tát Đại sĩ Khí Chư Ấm Cái. Vì sao? Vì thiện nam này đạt được biện tài là chẳng thể nghĩ bàn. Chánh thọ Tam-muội mà Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái đạt được nếu phát khởi thì Nhân giả không bằng. Tam-muội ấy gọi là gì?

Khi ấy, trong chúng hội, các Bồ-tát mới học đều nghĩ: “Chẳng thể sánh kịp Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái, hoàn toàn không ai ngang hàng vì Bồ-tát đã tu hành đạt trí tuệ của Như Lai.

Như Lai Thiên Vương biết tâm niệm của các Bồ-tát mới học, nên bảo Bồ-tát Thiện Điều:

–Này thiện nam! Hợp muôn dân nơi tam thiên đại thiên thế giới tạo thành một sức mạnh. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi như thế nào thì khiến những chúng sinh này cũng như thế, nhưng chẳng thể sánh kịp Tam-muội của nữ nhân kia, dù là trăm lần ngàn lần, vạn ức lần hơn, trải qua trăm ngàn kiếp, cũng chẳng sánh kịp định Tam-muội nơi nữ nhân kia đã đạt được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chẳng biết danh hiệu của định ấy. Giả sử khiến cho chúng sinh ở trong tam thiên đại thiên thế giới đạt được định tuệ như nữ nhân Ly Ý, cũng chẳng thể sánh kịp định lực Tam-muội nơi Thánh tuệ mà Bồ-tát Đại sĩ Khí Chư Ấm Cái đã chứng đắc, dù cho trăm ngàn ức lần hơn cũng không ví dụ nổi, cũng chẳng thể quán sát biết được sức hưng phát về định lực của Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái. Nhưng dù khiến cho tất cả chúng sinh trong mười phương đều đắc định tuệ như Thánh tuệ của Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái thì cũng không bằng sự khai mở giáo hóa bằng những động tác hạ chân, giở chân, cử động tới lui của Đức Như Lai. Thánh tuệ của Như Lai là chẳng thể nghĩ bàn, cao vời như vậy, chẳng thể nêu ví dụ được.

Lúc Đức Phật ca ngợi tuệ đức của chư Phật thì có bảy vạn hai ngàn người đều phát đạo ý Chánh chân vô thượng đồng thanh lên tiếng tán thán:

–Xin khiến cho thân chúng con cũng sẽ đạt được Thánh tuệ như vậy!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Thiện Điều:

–Nữ nhân Ly Ý ấy đã khuyến khích, khiến Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi phát tâm Bồ-đề. Giống như Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, hằng hà sa thế giới ở phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn hướng, trên dưới cũng lại như vậy đều được nữ nhân giáo hóa. Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát Đại sĩ Khí Chư Ấm Cái đã khuyên nữ nhân Ly Ý khiến phát đạo ý (tâm Bồ-đề). Tám phương trên dưới hằng hà sa thế giới, cũng lại như thế, những người được mở bày giáo hóa, đều giống như nữ nhân Ly Ý không khác. Nay ta nơi đây đắc thành Phật đạo chuyển pháp luân cũng vốn do thiện nam ấy khuyến hóa, khiến phát tâm Bồ-đề. Cho đến nơi thời quá khứ lâu xa, đời Phật Tu-di-phiên cũng ở đời giáo hóa, giống như ta không khác. Hằng hà sa Như Lai hiện tại hay đã diệt độ không thể kể hết nơi mười phương cũng đều được mở bày giáo hóa.

Vừa nói lời này xong, cả tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách. Các thứ nhạc khí không hầu không đánh mà tự kêu vang. Loài chim bay, cầm thú đều hướng về nhau cất tiếng thương yêu, từ vui mừng vì chim thú được gặp Phật thánh. Các chúng

sinh nơi địa ngục, ngạ quỷ đều được giải thoát, trong lòng vui mừng như tối gặp sáng. Vòng ngọc của phụ nữ chạm vào nhau thành tiếng. Ngay khi ấy, thứ gì cũng hân hoan!

Khi giảng nói pháp ấy, ở thế giới Phổ quang, có chín mươi hai ngàn chư Thiên và người đều đạt được pháp Nhẫn vô sở từng sinh. Bấy giờ, cả thế giới ấy nhờ oai thần của Phật nên lãnh hội hết pháp này, đều cùng được khuyến trợ, luôn được an vui, hân hoan vô cùng. Bồ-tát Di-lặc cũng thọ nhận pháp này tăng thêm cung kính. Ở cõi Phật ấy được nghe pháp này là sáu mươi bốn ức chư Thiên và người đều phát đạo Chánh chân vô thượng. Lại có bảy vạn người đều đạt được pháp Nhẫn vô sở từng sinh, một vạn bốn ngàn Tỳ-kheo ý mở thông lậu dứt sạch, năm trăm Tỳ-kheo-ni tâm cũng được giải thoát, hai ngàn sáu trăm người nơi thế gian đã xa trần lia cấu, đạt Pháp nhẫn thanh tịnh.

Lúc này, Phật Thích-ca Văn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Nhân giả nên thọ trì các điều cốt yếu của kinh điển này. Vào đời mạt pháp sau này ít có người tin, chỉ nên phó chúc cho nhau, khiến giáo pháp được lưu hành rộng rãi.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Con xin thọ trì đúng như lời Phật dạy, chẳng dám trái lệnh.

Phật nói:

–Kinh này nếu ở đời sau, nơi đã được lưu hành rộng rãi, hoặc có người thọ trì, thì công đức là chẳng thể lường tính. Nếu có Bồ-tát cúng dường chư Phật diệt độ trong quá khứ, các bậc Thánh vô thượng nơi hiện tại trong mười phương, các vị phát ý lập chí học đạo, người đang học đạo đều khiến trường tồn, tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát. Hoặc có một người, ở đời vị lai, cúng dường chư Như Lai này tất cả các nhu cầu, đối với chư Phật đời quá khứ, vị lai và hiện tại đều phụng sự như nhau không khác, thì phước ấy nhiều chăng?

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Con nghe ví dụ này, tâm mờ mịt, chẳng biết chỗ hướng tới. Số lượng ấy quá nhiều, chẳng thể tính đếm, phước đức cũng vô lượng.

Phật nói:

–Nếu có Bồ-tát thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác diễn nói, được nghe một lần mà vui vẻ tin theo thì phước nhiều hơn người cúng dường chư Phật kể trên.

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ở đời hiện tại này, sau khi ta diệt độ, giả sử có nữ nhân nghe xưng niệm danh đức của nữ nhân Ly Ý, danh hiệu của Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái, Như Lai Thiên Vương và kinh điển này thì nhờ nghe danh đức với những biến hóa như thế, chỉ trong một đời được chuyển thân nữ thành thân nam, chóng thành tựu đạo quả Chánh chân vô thượng, là Tối chánh giác. Trong khoảng thời gian chưa thành Phật, đời đời sinh ra thường gặp Phật xuất hiện ở thế gian, trừ bỏ tám nạn, các lo sợ chẳng ngăn ngại, thường biết về đời trước, đạt được pháp Tổng trì; ba mươi hai tướng nghiêm trang nơi thân, chỗ ở, chỗ đi không do bào thai, thường được hóa sinh. Vì sao? Vì các Đại chánh sĩ, oai lực rộng lớn, chẳng thể kể xiết. Nếu có nữ nhân nghe danh hiệu các vị về sau cũng được công đức như thế.

Phật giảng nói như vậy, Bồ-tát Di-lặc, chư Thiên, dân chúng, A-tu-luân nghe Phật giảng nói rồi, ai cũng vui mừng cúi đầu lạy Phật.

